

BẢN SỐ: 01...

THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN
Từ ngày 14 tháng 01 năm 2026 đến ngày 20 tháng 01 năm 2026

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 03 /KL-TT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng các khoản thu lệ phí
tiền vệ sinh, tiền tăng tiết, tiền lệ phí xét tốt nghiệp và tiền lệ phí nhận bằng
tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 257/QĐ-TT ngày 22/9/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Đồng Nai về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng các khoản thu lệ phí tiền vệ sinh, tiền tăng tiết, tiền lệ phí xét tốt nghiệp và tiền lệ phí nhận bằng tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Đoàn thanh tra số 257/QĐ-TT). Từ ngày 26/09/2025 đến ngày 10/11/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT257 ngày 28/11/2025 và Báo cáo bổ sung số 03/BC-ĐTT257 ngày 31/12/2025 của Trưởng đoàn thanh tra số 257, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

A. Khái quát tình hình

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai (sau đây gọi là Đơn vị) tiền thân là Trường Sơ-Trung kỹ thuật Biên Hòa được thành lập theo Quyết định số 02/CN ngày 08/11/1975 của UBND Cách mạng Đông Nam Bộ. Năm 1976, đổi tên thành Trường Sơ-Trung cấp kỹ thuật Tân Mai; năm 1980, đổi tên thành Trường Công nhân kỹ thuật Cơ điện Đồng Nai; năm 1995, đổi tên thành Trường Công nhân kỹ thuật Đồng Nai và năm 2007, đổi tên thành Trường Cao đẳng Nghề Đồng Nai. Ngày 15/9/2017, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1470/QĐ-LĐTBXH về việc đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Quyết định số 303/QĐ-CĐKT ngày 07/11/2022 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai. Trường có chức năng đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật ở 03 cấp trình độ, gồm: sơ cấp, trung cấp và cao đẳng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh được đảm bảo một phần chi thường xuyên giai đoạn 2020-2022 theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai và đơn vị sự nghiệp Nhóm 3 trực thuộc UBND tỉnh giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai. Đơn vị áp dụng cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Do

đó, Hiệu trưởng là Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công, phải chịu trách nhiệm về hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn tài chính tại đơn vị theo quy định của pháp luật.

B. Kết quả kiểm tra, xác minh

I. Cơ sở pháp lý áp dụng việc thu, quản lý, sử dụng các khoản tiền xét tốt nghiệp, nhận bằng tốt nghiệp, vệ sinh và tiền dạy tăng tiết

- Đơn vị thu tiền nhận bằng tốt nghiệp, tiền vệ sinh theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, Đơn vị chưa xây dựng được đơn giá thu mà căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của trường (Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 341/QĐ-CĐKT ngày 28/12/2020; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-CĐKT ngày 31/12/2021 và Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 354/QĐ-CĐKT ngày 30/12/2022).

- Đơn vị căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm và học thêm để làm cơ sở thu tiền học tăng tiết. Qua kiểm tra, đơn vị áp dụng các quy định này chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với tiền xét tốt nghiệp, đơn vị căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, Phòng đào tạo tham mưu mức thu xét tốt nghiệp mỗi năm. Qua kiểm tra, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Nhóm 3, được UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ hằng năm theo quy định; việc xét tốt nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên hằng năm của trường. Vì vậy, việc tổ chức thu tiền xét tốt nghiệp của đơn vị là không có cơ sở pháp lý.

II. Công tác quản lý và sử dụng các khoản tiền xét tốt nghiệp, nhận bằng tốt nghiệp, tiền vệ sinh và tiền tăng tiết

Qua làm việc, Đơn vị cho biết khi thu tiền của từng sinh viên đối với tiền xét tốt nghiệp đều có phiếu thu của từng sinh viên. Tuy nhiên, do chuẩn bị thực hiện sắp xếp, sáp nhập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai và Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai theo Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai nên hồ sơ, chứng từ thu khoản tiền xét tốt nghiệp, nhận bằng tốt nghiệp, tiền vệ sinh và tiền tăng tiết các năm 2021, 2022, 2023 đã bị thất lạc trong quá trình dọn dẹp, sắp xếp.

Đoàn thanh tra căn cứ báo cáo của đơn vị, danh sách lớp học, các quyết định xét tốt nghiệp, thông báo thu tiền xét tốt nghiệp và danh sách nhận bằng tốt nghiệp để xác định số tiền thu qua các năm.

1. Tiền xét tốt nghiệp

Đối tượng thu: Các năm 2021, 2022, 2023 đơn vị thực hiện thu đối với sinh viên tốt nghiệp; Đơn vị không có chế độ miễn, giảm khi xét tốt nghiệp.

1.1. Năm 2021 (năm học 2021-2022)

1.1.1. Định mức thu

Đơn giá thu dựa trên đề xuất của Trường phòng Đào tạo nhà trường, đơn vị tự thu như sau: tốt nghiệp đúng hạn 120.000 đồng/sinh viên; rút tốt nghiệp của các năm trước 200.000 đồng/sinh viên.

1.1.2. Tổng thu

Tổ chức xét tốt nghiệp 04 đợt, xét cho 1.429 sinh viên, trong đó: tốt nghiệp đúng hạn là 1.381 sinh viên, rút tốt nghiệp của các năm trước là 48 sinh viên. Tổng số tiền phải thu là 175.560.000 đồng. Tuy nhiên, Đơn vị giải trình tại thời điểm cuối năm 2021, tình hình dịch COVID-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, yêu cầu cách ly y tế nên không thể thực hiện thu đối với các sinh viên được xét tốt nghiệp đợt 4/2021 là 152 sinh viên, tương ứng với số tiền phải thu là 18.240.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền phải thu theo quyết định xét tốt nghiệp của 03 đợt là 157.200.000 đồng.

1.1.3. Dự toán chi

Đơn vị có lập dự toán chi với số tiền là 156.400.000 đồng.

1.1.4. Chi tiền xét tốt nghiệp

Trong năm 2021, Đơn vị có lập dự toán chi; tuy nhiên, Đơn vị chưa thực hiện chi đối với khoản thu này.

1.1.5. Quyết toán: không phát sinh thu-chi.

1.1.6. Kết quả kiểm tra

Tổng số tiền phải thu theo quyết định xét tốt nghiệp của 03 đợt là 157.200.000 đồng, thực tế đơn vị thu được 153.480.000 đồng. Qua kiểm tra sổ cái (sổ kế toán tổng hợp) năm 2021, Đơn vị chưa cập nhật kịp thời toàn bộ số tiền đã thu được vào năm tài chính 2021 là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 và khoản 1 Điều 34 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Năm 2022 (năm học 2022-2023)

1.2.1. Định mức thu

Năm 2022, đơn vị thu tiền xét tốt nghiệp đúng hạn 150.000 đồng/sinh viên; rút tốt nghiệp của các năm trước 220.000 đồng/ sinh viên.

1.2.2. Tổng thu

Năm học 2022-2023, Đơn vị tổ chức xét cho 1.315 sinh viên, trong đó: tốt nghiệp đúng hạn là 1.229 sinh viên; rút tốt nghiệp của các năm trước là 86 sinh viên, tương ứng tổng số tiền phải thu là 203.270.000 đồng; tuy nhiên, Đơn vị báo cáo thu được 195.540.000 đồng. Nguồn thu 2021 chuyển sang là 153.480.000 đồng. Như vậy, tổng nguồn thu năm 2022-2023 là 349.020.000 đồng.

1.2.3. Dự toán chi

Đơn vị lập dự toán chi với số tiền là 198.500.000 đồng.

1.2.4. Chi tiền xét tốt nghiệp



Qua kiểm tra, chi tiền mặt cho hội đồng xét tốt nghiệp với tổng số tiền là 216.670.000 đồng.

1.2.5. Quyết toán các khoản tiền xét tốt nghiệp: Đơn vị được tổng hợp quyết toán tại biên bản xét duyệt quyết toán ngày 10/11/2023 của Sở Tài chính.

1.2.6. Kết quả kiểm tra

Đoàn Thanh tra không xác minh đối tượng thụ hưởng các khoản chi đối với nguồn thu này, mà chỉ kiểm tra trên hồ sơ do đơn vị cung cấp. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy:

- Năm 2022, tổng thu là 349.020.000 đồng. Tuy nhiên, Đơn vị chỉ cập nhập sổ sách kế toán số tiền 189.230.000 đồng chưa cập nhập sổ sách kế toán là 159.790.000 đồng. Việc Đơn vị không kịp thời ghi chép, cập nhật sổ sách số tiền đã thu được là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 và khoản 1 Điều 34 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đơn vị chi 216.670.000 đồng, chi vượt dự toán 18.170.000 đồng, nhưng không có điều chỉnh dự toán. Việc chi vượt dự toán là chưa đảm bảo theo quy định về thực hiện dự toán thu-chi tại điểm a khoản 1 Điều 14 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính quy định “*Đơn vị sự nghiệp công thực hiện dự toán thu, chi trong phạm vi dự toán được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả...*”.

1.3. Năm 2023 (năm học 2023-2024)

1.3.1. Định mức thu

Thu theo định mức thu của năm 2022-2023.

1.3.2. Tổng thu

Tổ chức xét tốt nghiệp 02 đợt cho 1.295 sinh viên, trong đó: tốt nghiệp đúng hạn là 1.261 sinh viên, rút tốt nghiệp của các năm trước là 34 sinh viên, số tiền phải thu là 196.630.000 đồng; Đơn vị ghi cập cập nhật sổ sách kế toán là 297.640.000 đồng. Theo giải trình của đơn vị thì do chuyển số tiền nhập quỹ của năm 2022 qua. Như vậy, đơn vị chưa nhập quỹ số tiền đã thu là 58.560.000 đồng.

1.3.3. Dự toán chi

Đơn vị lập dự toán chi với số tiền là 203.750.000 đồng.

1.3.4. Chi tiền xét tốt nghiệp

Tổng số tiền chi là 93.464.000 đồng, chi cho Hội đồng xét tốt nghiệp.

1.3.5. Quyết toán các khoản tiền xét tốt nghiệp: Đơn vị được tổng hợp quyết toán tại biên bản xét duyệt quyết toán ngày 28/6/2024 của Sở Tài chính.

1.3.6. Kết quả kiểm tra

Qua kiểm tra, đơn vị nhập quỹ thiếu số tiền là 58.560.000 đồng. Đơn vị giải trình: Nguyên nhân do thủ quỹ cộng sai số tiền thu được của các năm 2022 và 2023

dẫn đến nộp thiếu số tiền trên, làm ảnh hưởng đến doanh thu của đơn vị là chưa đúng quy định tại khoản khoản 1 Điều 34 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tiền nhận bằng tốt nghiệp

2.1. Định mức thu, hình thức thu và đối tượng thu:

- Mức giá thu: Đơn vị thu các năm 2021, 2022, 2023 là 50.000 đồng/sinh viên.
- Hình thức thu: Việc thu được thực hiện khi sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp và đến nhận bằng. Quá trình thu có lập danh sách, có ký nhận nộp tiền của từng sinh viên.
- Đối tượng thu: Tất cả sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp. Đơn vị không có chế độ miễn, giảm cho các sinh viên khi xét tốt nghiệp.

2.2. Tổng thu

Số tiền thu là 107.640.000 đồng. Trong đó: năm 2021 thu 19.360.000 đồng; năm 2022 thu 28.930.000 đồng và năm 2023 thu 59.350.000 đồng.

2.3. Dự toán chi

Năm 2021 là 19.360.000 đồng; năm 2022 là 28.930.000 đồng và năm 2023 là 27.600.000 đồng.

2.4. Chi tiền nhận bằng tốt nghiệp

Đơn vị chi phí mua bìa kẹp bằng tốt nghiệp cho sinh viên tốt nghiệp từ năm 2021 đến năm 2023 với tổng số tiền 51.640.000 đồng. Trong đó: năm 2021 là 19.350.000 đồng, năm 2022 là 28.900.000 đồng và năm 2023 là 3.350.000 đồng. Có chứng từ chi đầy đủ theo quy định.

2.5. Quyết toán

Đơn vị được tổng hợp quyết toán tại biên bản xét duyệt quyết toán năm 2021 ngày 27/6/2022; biên bản xét duyệt quyết toán năm 2022 ngày 10/11/2023; biên bản xét duyệt quyết toán năm 2023 ngày 28/6/2024 của Sở Tài chính.

2.6. Kết quả kiểm tra

Có 02 danh sách thu tiền nhận bằng tốt nghiệp có chữ ký của sinh viên nhận bằng và nộp tiền nhưng không lập phiếu thu.

Đơn vị thu tiền nhận bằng tốt nghiệp 50.000 đồng/ sinh viên nhưng chưa quy định mức thu cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tiền vệ sinh

3.1. Đối tượng, định mức và hình thức thu:

- Đối tượng thu: Tất cả học sinh, sinh viên (sau đây gọi tắt là HSSV)

- Định mức thu: Từ năm học 2021-2022 đến năm 2023-2024 thu theo học kỳ, mức thu: 10.000 đồng/học sinh/học kỳ;

- Hình thức thu: Thu tiền mặt trực tiếp từ học sinh.

3.2. *Tổng số tiền thu*: 248.910.000 đồng, trong đó:

- Thu theo học kỳ: 163.050.000 đồng;

- Thu theo khoá 2023: 85.860.000 đồng.

3.3. *Dự toán chi*:

Không lập dự toán chi.

3.4. *Chi tiền vệ sinh*

Đơn vị chi tiền vệ sinh (sửa chữa, thay mới các thiết bị, công trình nhà vệ sinh) với tổng số tiền là 155.028.000 đồng.

3.5. *Quyết toán*

Đơn vị được tổng hợp quyết toán tại biên bản xét duyệt quyết toán năm 2021 ngày 27/6/2022; biên bản xét duyệt quyết toán năm 2022 ngày 10/11/2023; biên bản xét duyệt quyết toán năm 2023 ngày 28/6/2024 của Sở Tài chính.

3.6. *Kết quả kiểm tra*

- Không có phiếu thu của từng học sinh, Đơn vị cung cấp danh sách xác nhận học sinh đóng tiền do Hiệu trưởng ký tên.

- Năm 2021 thu được 70.730.000 đồng, năm 2022 thu được 72.990.000 đồng, năm 2023 thu được 105.190.000 đồng nhưng đến năm 2023 đơn vị mới ghi sổ sách kế toán, không cập nhật kịp thời trong năm tài chính. Việc Đơn vị không ghi sổ sách nguồn thu tiền vệ sinh năm 2021 và 2022 mà để đến năm 2023 mới ghi sổ là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015. Đến thời điểm thanh tra, hành vi này đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

- Trong năm 2023, đơn vị chi sửa chữa, thay mới các thiết bị, công trình nhà vệ sinh với số tiền là 155.028.000 đồng nhưng không có dự toán theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tiền tăng tiết

4.1. *Đối tượng thu, định mức thu và hình thức thu*:

- Đối tượng thu: Học sinh lớp Trung cấp (lớp 10, 11, 12) vừa học chương trình giáo dục phổ thông vừa học nghề, khi tốt nghiệp được cấp 02 bằng (bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai cấp và bằng Trung cấp nghề do Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai cấp). Việc đăng ký học tăng tiết theo nhu cầu của từng lớp, không có chính sách miễn, giảm học phí. Đơn vị tổ chức

dạy tăng tiết nhằm phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém góp phần củng cố kiến thức, nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp THPT Quốc gia.

- Định mức thu: Đơn vị thu 100.000 đồng/học sinh/học kỳ.

- Hình thức thu: Thu tiền mặt trực tiếp từ học sinh, phiếu thu chỉ thể hiện chữ ký của đại diện nhà trường. Phiếu thu đã bị thất lạc trong quá trình dọn dẹp, sắp xếp lại hồ sơ phục vụ công tác sắp nhập hiện không còn chứng từ để đối chiếu, kiểm tra.

4.2. Tổng số tiền thu tiền tăng tiết:

Tổng số tiền thu được trong giai đoạn từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023 là 749.600.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Năm học 2021-2022: 462.200.000 đồng.

- Năm học 2022-2023: 287.400.000 đồng.

4.3. Dự toán thu-chi tiền tăng tiết:

Đơn vị dự toán thu-chi tiền tăng tiết của các năm học như sau:

- Năm học 2021-2022: 413.088.000 đồng.

- Năm học 2022-2023: 287.400.000 đồng.

4.4. Chi tiền dạy tăng tiết

Đơn vị đã chi tiền giờ phụ đạo giáo viên và chi phụ cấp cho cá nhân có đóng góp trong công tác quản lý của nhà trường; cụ thể như sau:

- Năm học 2021-2022: 406.736.000 đồng.

- Năm học 2022-2023: 216.898.000 đồng.

4.5. Quyết toán tiền tăng tiết

Đơn vị được tổng hợp quyết toán tại biên bản xét duyệt quyết toán năm 2021 ngày 27/6/2022; biên bản xét duyệt quyết toán năm 2022 ngày 10/11/2023; biên bản xét duyệt quyết toán năm 2023 ngày 28/6/2024.

4.6. Kết quả kiểm tra

Qua kiểm tra và đối chiếu với các quy định pháp luật, Đoàn thanh tra nhận thấy Đơn vị không thuộc đối tượng được phép tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung chương trình giáo dục phổ thông. Việc đơn vị tổ chức dạy thêm có thu tiền là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định các trường hợp không được dạy thêm, trong đó quy định “...trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông”.

Đến thời điểm hiện tại, Đơn vị đã chấm dứt việc tổ chức dạy thêm tại Thông báo số 367/TB-CĐKT ngày 06/10/2023 về việc ngừng tổ chức dạy tăng tiết cho học sinh khối 10, 11, 12 năm học 2023-2024.

5. Làm rõ việc số tiền chênh lệch 19.540.000 đồng trong mục dự toán “thu khác” của thông báo công khai Dự toán thu-chi năm 2022

5.1. Nguồn gốc số tiền chênh lệch 19.540.000 đồng theo nội dung đơn của công dân, trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai thu được:

Tiền ôn thi tốt nghiệp:	776.810.000 đồng.
Tiền học lại:	183.453.600 đồng.
Tiền lệ phí xét tốt nghiệp:	153.540.000 đồng.
Tiền tăng tiết:	462.200.000 đồng.
Tổng:	1.576.003.600 đồng.

Tuy nhiên, tại biểu công khai dự toán thu-chi năm 2022 (số liệu báo cáo 11 tháng đầu năm 2022), mục A-I-3 tại phần “thu khác”, tổng số tiền thu được là 1.556.463.600 đồng, thấp hơn số thu được là 19.540.000 đồng (1.576.003.600 đồng-1.556.463.600 đồng).

5.2. Kết quả kiểm tra

Tại Thông báo công khai dự toán thu-chi năm 2022 ngày 08/12/2022 của Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai, thời gian số liệu được công khai là 11 tháng đầu năm 2022 với số tiền 1.556.463.600 đồng. Qua kiểm tra chứng từ 11 tháng đầu năm 2022, số tiền thu được từ các khoản “thu khác” thể hiện:

Tiền ôn thi tốt nghiệp:	766.810.000 đồng.
Tiền học lại:	246.891.600 đồng.
Tiền xét tốt nghiệp:	153.480.000 đồng.
Tiền tăng tiết:	462.200.000 đồng.
Tổng	1.629.381.600 đồng.

Số tiền chênh lệch giữa số báo cáo công khai dự toán thu-chi của 11 tháng đầu năm 2022 với số liệu thực tế kiểm tra chênh lệch **72.918.000** đồng (1.629.381.600 đồng-1.556.463.600 đồng). Lý do: Theo Đơn vị giải trình thì số tiền chênh lệch trên là do thời điểm chốt số liệu và thời điểm công khai số liệu khác nhau, nên cập nhật sổ sách kế toán không kịp thời dẫn đến chênh lệch **72.918.000** đồng và công dân phát sinh đơn phản ánh.

C. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra và xác định rõ tính chất, mức độ hành vi vi phạm

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên, các khoản thu gồm: tiền xét tốt nghiệp, tiền nhận bằng tốt nghiệp, tiền vệ sinh và tiền tăng tiết thu từ học sinh, sinh viên là nguồn thu sự nghiệp, không thuộc nguồn ngân sách nhà nước.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập, do đó trong quá trình thực hiện thu các khoản tiền vệ sinh, tiền nhận bằng tốt nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong quá trình thu, quản lý, sử dụng các khoản tiền xét tốt nghiệp, tiền nhận bằng tốt nghiệp, tiền vệ sinh và tiền tăng tiết còn có những tồn tại, hạn chế sau:

1. Việc quản lý chứng từ kế toán

Đơn vị đề xảy ra tình trạng thất lạc, mất phiếu thu tiền xét tốt nghiệp, nhận bằng tốt nghiệp, tiền vệ sinh và tiền tăng tiết trong quá trình vận chuyển, dọn dẹp phòng; công tác bảo quản chứng từ chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Kế toán 2015: “*Đơn vị kế toán có trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán*”. Trách nhiệm này thuộc kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan.

2. Đối với công tác thu, quản lý, sử dụng

2.1. Tiền xét tốt nghiệp

Việc xét tốt nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 và điểm d khoản 1 Điều 8 Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Trường cao đẳng: “*Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; ...*”, vì vậy nhà trường tổ chức thu tiền xét tốt nghiệp là không đúng quy định. Trách nhiệm này thuộc Thủ trưởng đơn vị, Trưởng phòng Đào tạo và các cá nhân có liên quan

Hành vi thu tiền xét tốt nghiệp không đúng quy định vi phạm điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục: “*Thu các khoản không đúng quy định của cấp có thẩm quyền*”. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, hành vi thu tiền xét tốt nghiệp đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục: “*Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục là 01 năm*”. Vì vậy, Đoàn Thanh tra không kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, mà kiến nghị biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục: “*Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi sai đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này*”.

Do đó, Đơn vị phải trả lại số tiền 545.430.000 đồng đã thu tiền xét tốt nghiệp của sinh viên không đúng quy định và chịu toàn bộ chi phí tổ chức trả lại tiền cho sinh viên theo đúng quy định. Trong trường hợp không thể thực hiện việc trả lại số tiền này cho học sinh, sinh viên thì sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.2. Tiền nhận bằng tốt nghiệp



Việc Đơn vị thu tiền nhận bằng tốt nghiệp với mức giá 50.000 đồng/sinh viên, nhưng chưa đưa cụ thể mức giá trong quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. *Trách nhiệm này thuộc thủ trưởng đơn vị, Trưởng phòng Đào tạo, kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan.*

2.3. Tiền vệ sinh

- Từ năm 2021 đến năm 2022, đơn vị không ghi sổ sách nguồn thu tiền vệ sinh kịp thời trong năm tài chính là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015. Đơn vị đã tự khắc phục và ghi sổ năm 2023, đến thời điểm thanh tra, hành vi này đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. *Trách nhiệm này thuộc về Thủ trưởng đơn vị, Kế toán trưởng, thủ quỹ và các cá nhân có liên quan.*

- Chi sửa chữa, thay mới các thiết bị, công trình nhà vệ sinh với số tiền là 155.028.000 đồng nhưng không có dự toán theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. *Trách nhiệm này thuộc về Thủ trưởng đơn vị, Kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan.*

2.4. Tiền tăng tiết

Từ năm 2021 đến tháng 10/2023, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai tổ chức dạy thêm có thu tiền 100.000 đồng/học kỳ/học sinh là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định “...trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông”. *Trách nhiệm này thuộc về thủ trưởng đơn vị, Trưởng phòng Đào tạo và các cá nhân có liên quan.*

Hành vi thu tiền tăng tiết (dạy thêm) 100.000 đồng/học sinh/học kỳ là không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục: “*Thu các khoản không đúng quy định của cấp có thẩm quyền*”. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, hành vi thu tiền tăng tiết (dạy thêm) đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục: “*Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục là 01 năm*”. Vì vậy, Đoàn Thanh tra không kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, mà kiến nghị biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục: “*Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi sai đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này*”.

Do đó, đơn vị phải trả lại số tiền 749.600.000 đồng đã thu tiền dạy thêm của sinh viên không đúng quy định và chịu toàn bộ chi phí tổ chức trả lại tiền cho sinh viên theo đúng quy định. Trong trường hợp không thể thực hiện việc trả lại số tiền này cho học sinh, sinh viên thì sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.5. Nội dung làm rõ việc số tiền chênh lệch 19.540.000 đồng trong mục dự toán “Thu khác” của thông báo công khai Dự toán thu-chi năm 2022

Theo Thông báo công khai dự toán thu-chi năm 2022 ngày 08/12/2022 của Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai thì thời gian số liệu được công khai là 11 tháng đầu năm 2022 với số tiền 1.556.463.600 đồng; thực tế số tiền thu được từ các khoản “Thu khác” là 1.629.381.600 đồng. Như vậy, số tiền chênh lệch giữa số báo cáo công khai dự toán thu-chi của 11 tháng đầu năm 2022 với số liệu thực tế kiểm tra là **72.918.000** đồng, không phải số tiền 19.540.000 đồng như đơn phản ánh của công dân. Nguyên nhân là do Đơn vị phản ánh nghiệp vụ kế toán phát sinh không kịp thời tại thời điểm thông báo công khai dự toán thu-chi năm 2022 là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015. *Trách nhiệm này thuộc về Thủ trưởng đơn vị, kế toán trưởng, thủ quỹ đơn vị và các cá nhân có liên quan.*

D. Biện pháp xử lý đã được áp dụng và kiến nghị giải pháp, biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả

I. Biện pháp xử lý đã được áp dụng: Không có.

II. Kiến nghị giải pháp, biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả

Từ nhận xét, kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành kết luận thanh tra như sau:

1. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo

1.1. Sở Tài chính

- Hướng dẫn Trường rà soát, phân loại các khoản thu theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý các khoản thu, trong đó quy định rõ căn cứ pháp lý, phương pháp xác định mức thu, việc công khai mức thu và trách nhiệm của đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý, sử dụng các khoản thu của Trường theo quy định.

1.2. Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai do trong quá trình quản lý và điều hành từ năm 2021 đến năm 2023 thiếu kiểm tra, theo dõi và đôn đốc đối với công tác đào tạo, công tác kế toán của Đơn vị; thu tiền xét tốt nghiệp, tổ chức dạy thêm, học thêm có thu tiền không đúng quy định đã nêu tại phần D kết luận.

2. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai



- Yêu cầu Trường lập dự toán theo khoản 2 Điều 32 Nghị Định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập *“Đối với đơn vị nhóm 3: căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên”* và thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo thu-chi, báo cáo tài chính và quyết toán theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu Đơn vị lập kế hoạch về số lượng và khối lượng dịch vụ sự nghiệp công, báo cáo thu-chi kịp thời theo quy định pháp luật.

- Xây dựng quy chế chi tiêu quy định về định mức thu-chi đối với các khoản thu dịch vụ theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác tài chính, kế toán; công tác lưu trữ hồ sơ của đơn vị để thực hiện đúng theo quy định.

- Bổ sung, điều chỉnh dự toán chi đối với nguồn thu tiền vệ sinh số tiền 155.028.000 đồng.

- Tổ chức trả lại cho sinh viên số tiền 545.430.000 đồng đã thu tiền xét tốt nghiệp của sinh viên không đúng quy định các năm 2021, 2022, 2023 và chịu toàn bộ chi phí tổ chức trả lại tiền cho sinh viên theo đúng quy định (*trong đó có 58.560.000 đồng do thủ quỹ đơn vị nộp thiếu*).

- Tổ chức trả lại cho sinh viên số tiền 749.600.000 đồng đã thu tiền học thêm của sinh viên không đúng quy định các năm 2021, 2022, 2023 và chịu toàn bộ chi phí tổ chức trả lại tiền cho sinh viên theo đúng quy định.

- Kiểm điểm trách nhiệm Trưởng phòng Đào tạo, Kế toán trưởng, thủ quỹ và các cá nhân có liên quan đối với những hạn chế đã nêu ở phần Nhận xét, kết luận.

- Chấm dứt việc thu tiền xét tốt nghiệp và tổ chức dạy thêm, học thêm có thu tiền theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra ở phần Nhận xét, kết luận.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc quản lý, sử dụng các khoản thu lệ phí tiền vệ sinh, tiền tăng tiết, tiền lệ phí xét tốt nghiệp và tiền lệ phí nhận bằng tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Cục III Thanh tra Chính phủ (bc);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bc);
- UBND Tỉnh uỷ;
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Trường CDKT Đồng Nai;
- Đoàn thanh tra số 257;
- Lưu: VT.

CHÁNH THANH TRA



[Chữ ký]
Võ Thị Xuân Đào